

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Bà Võ Thị Ngọc Mai

2.Bà Lê Hoàng Mỹ Dung.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 270/2022/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 106/2022/ QĐ-HPT, ngày 29/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Kim M, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: số 135, đường Ngô Thị Nhậm, khu phố 7, TT. Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: số 135, đường Ngô Thị Nhậm, khu phố 7, TT. Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 23/8/2022; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2022, biên bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn Lê Thị Kim M trình bày: Chị và anh P chung sống với nhau từ năm 1997 đến năm 2003 thì đăng ký kết hôn tại UBND TT.Đức

Tài. Trong quá trình chung sống cùng nhau, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dai dẳng, nguyên nhân từ việc anh P gia trưởng, độc đoán, xem thường chị. Ngoài ra anh còn đánh đập chị nhiều lần, có lần đánh gãy sống mũi, chị phải điều trị tại bệnh viện tai mũi họng. Khi xảy ra mâu thuẫn thì anh chị tự hòa giải, chứ không nhờ chính quyền địa phương và gia đình hai bên hòa giải. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh P. Chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

Theo biên bản hòa giải ngày 06/7/2022 anh Nguyễn Văn P trình bày: quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn thì chị M trình bày hoàn toàn đúng, quá trình mâu thuẫn thì anh thừa nhận có đánh chị hai lần, nhưng hiện nay các con chung của anh chị đã lớn, anh không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: anh chị có 02 con chung:

+ Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1998

+ Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 2001

Hiện nay 02 con đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2022 Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Kim M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 23/8/2022. Anh P biết chị M khởi kiện ly hôn nhưng anh cố tình không có mặt theo sự triệu tập của Tòa. Chúng tôi anh P đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định của khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Lê Thị Kim M và anh Nguyễn Văn P có đăng ký kết hôn vào ngày

26/9/2003 tại UBND TT.Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, anh P lại đánh đập chị nhiều lần làm cho tình cảm vợ chồng sút mẻ. Thấy rằng, lời khai của chị là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị M xác định không còn tình cảm với anh P nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án đã kiên trì hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng chị M cương quyết ly hôn. Tất cả các điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim M là đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị M là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Lê Thị Kim M:

1/ Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim M ly hôn anh Nguyễn Văn P

2/ Về án phí DSST: Chị Lê Thị Kim M phải chịu 300.000 đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009473 ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị M đã nộp đủ án phí DSST.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Thi hành án DS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND TT.Đức Tài.
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH
T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận

